

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 448/2022/HC-PT

Ngày 17 - 6 - 2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Vân

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 37/2022/TLPT-HC ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc: “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm 28/2021/HC-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 935/2022/QĐPT-HC ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Võ Th, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Thanh S, sinh năm 1959 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Hợp đồng ủy quyền ngày 02/6/2021).

**2. Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Khắc Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

1/ Ông Huỳnh Thắng L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

2/ Ông Trần Duy D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Thành T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt; giấy ủy quyền ngày 07/6/2021).

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1971

3. Anh Võ Hồng Q, sinh năm 1990

4. Anh Võ Quý K, sinh năm 1995 (Có mặt).

5. Chị Võ Thị Th, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Võ Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/6/2021 và tại phiên tòa người khởi kiện – ông Võ Th, người đại diện theo ủy quyền – ông Trần Thanh Sơn trình bày:*

Gia đình ông Võ Th đang sử dụng khu đất tại thôn K, xã N, huyện Ninh H, với tổng diện tích ông Th không biết chính xác là bao nhiêu mét vuông vì một số thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử đất. Khu đất hiện giờ có vị trí: Đông giáp đất ở ông Trà Xuân Ký; Tây giáp đất ở ông Bùi G (thường gọi Bùi Thanh G), đất nhà ông Lê Phi, đất nhà ông Trần Văn H và đất nhà ông Dương Văn Chánh; Nam giáp đường 702; Bắc giáp đất ông Bùi G.

Nguồn gốc khu đất gồm 04 thửa đất được nhận chuyển nhượng như sau:

- Thửa đất thứ nhất: Ngày 03/9/2004, ông Võ Thành Tr ký giấy viết tay bán cho mẹ ông Võ Th là bà Đinh Thị Th một thửa đất 450m<sup>2</sup>, địa chỉ: thôn K, xã N, huyện Ninh H có vị trí: Đông giáp nhà đất ở ông Trà Xuân Ký; Tây giáp đường đi bộ 02m; Nam giáp đường tỉnh lộ 702; Bắc giáp đất ông Bùi G và ông Võ Thắng (Thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Thửa đất thứ hai: Ngày 04/9/2004, vợ chồng ông Trần Văn H và bà Phan Thị Minh Ng ký giấy tay bán cho mẹ ông Võ Th là bà Đinh Thị Th một thửa đất có diện tích 16m x 10m = 160m<sup>2</sup>, có vị trí tứ cận: Đông giáp nhà ông Trà Xuân Ký; Tây giáp đất ông Phan Thanh Nh; Nam giáp đất bà Đinh Thị Th; Bắc giáp đất rẫy ông Bùi G.

- Thửa đất thứ ba: Tháng 09/2004 bà Đinh Thị Th mua của vợ chồng ông Võ Thành Tr và bà Mai Thị M có diện tích 160m<sup>2</sup> có vị trí: Đông giáp đất của bà Đinh Thị Th (vợ chồng ông Võ Th quản lý, sử dụng); Tây giáp đất ông Bùi G; Nam giáp đường đi chiều ngang 02 m; Bắc giáp đất ông Bùi G (sau này chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông H, bà Ng và vợ chồng ông H, bà Ng lại

chuyển nhượng lại cho bà Đinh Thị Th). Thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất thứ tư: Thửa đất số 30 diện tích 212m<sup>2</sup> (thu hồi làm đường 702 còn lại 196m<sup>2</sup>), ông Võ Th nhận chuyển nhượng của ông Phạm Hữu Phái và bà Phạm Hoàng Mỹ Vân đã được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Ninh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (thay đổi) cho ông Võ Th ngày 13/3/2020. Vị trí thửa đất: Đông giáp đường đi ngang 02; Tây giáp đất ông Bùi G; Nam giáp đường 702; Bắc giáp đất ông Võ Th (là thửa đất bà Phạm Thị Nga sang nhượng lại cho vợ chồng ông Võ Thành Tr và bà Mai Thị M; tiếp đó ông Trương, bà Mão chuyển nhượng lại cho bà Thưng mẹ ông Th, nay gia ông Th quản lý, sử dụng).

Ngày 19/5/2020, cán bộ địa chính cùng Công an xã N giao cho ông Th Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 04/BB-VPHC với nội dung ghi: Ông Th có hành vi lấn chiếm đường đi do UBND xã quản lý với diện tích 94,3m<sup>2</sup>; trong khi thửa đất của gia đình ông Th không có lối đi; đến ngày 27/5/2020 ông Th nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020 của Phó Chủ tịch UBND huyện Ninh H, phạt ông Th số tiền 15.000.000 đồng. Việc UBND huyện Ninh H căn cứ tờ bản đồ 31.1 xã N năm 2005 để xác định lối đi nêu trên do UBND xã N quản lý và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Th như trên là không đúng pháp luật. Bởi những lý do:

Thứ nhất, theo bản đồ địa chính năm 1989 và thực tế hiện nay toàn bộ khu vực phía sau nhà ông Th là đất rẫy, không có đường đi qua thửa đất vợ chồng ông Trần Văn H và bà Phan Thị Minh Ng đã ký chuyển nhượng cho mẹ ông Th (bà Đinh Thị Th), lối đi 02m tiếp giáp phía Tây thửa đất 450m<sup>2</sup> của vợ chồng ông Võ Thành Tr chuyển nhượng cho mẹ ông Th (bà Đinh Thị Th) và tiếp giáp phía Đông thửa đất 196m<sup>2</sup> của vợ chồng ông Phạm Hữu Ph và bà Phạm Hoàng Mỹ V chuyển nhượng cho vợ chồng ông Th là lối đi (ngõ) vào thửa đất của bà Phạm Thị Nga ở phía sau thửa đất của ông Ph, bà V là lối đi tự phát không thuộc diện quản lý của UBND xã N; lối đi dài khoảng 20m kéo dài từ đường 702 đến cuối thửa đất của ông Ph, bà V. Nay các thửa đất nêu trên đều là đất của gia đình ông Th nên gia đình ông Th toàn quyền sử dụng.

Thứ hai, việc xác lập lối đi nằm giữa thửa số 16 (quy chủ sử dụng đất là Võ Th) và thửa số 17 (quy chủ sử dụng đất là Võ Th) thuộc tờ bản đồ 31.1 xã N năm 2005 là không có cơ sở vì:

Việc đo đạc, thiết lập lối đi chiều ngang 2m trên bản đồ địa chính xã N, huyện Ninh H trong đó có tờ bản đồ số 31.1 và ghi sổ mục kê đất đai xã N năm 2005 không đúng trình tự, quy định của pháp luật đất đai, trong khi ông Th có đủ các giấy tờ chuyển nhượng các thửa đất ghi rõ tứ cận.

Theo mục 1.7 Thông tư 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và môi trường: Việc sử dụng, chỉnh lý bản đồ địa chính đã được đo vẽ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện như sau: (a)

*Trường hợp bản đồ địa chính chưa được sử dụng để cấp Giấy chứng nhận thì phải kiểm tra, chính lý biến động và biên tập lại bản đồ....*

Thứ ba: Các chủ sử dụng đất các thửa đất liền kề chuyển nhượng lại cho mẹ ông Th là bà Đinh Thị Th ở phía sau thửa đất của ông Ph, bà V xác nhận không có đường đi qua đất của ông Võ Th hiện giờ.

Ngày 04/12/2019, ông Th làm đơn khiếu nại về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020 của Phó Chủ tịch UBND huyện Ninh H nhưng UBND huyện Ninh H chưa có quyết định giải quyết, nay lại tiếp tục ra Quyết định cưỡng chế trái pháp luật.

Người khởi kiện Võ Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Th.

- Hủy Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 06/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Võ Th.

- Hủy Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Th, thường trú tại thôn K, xã N, huyện N.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tại phiên tòa:*

Chủ tịch UBND huyện N không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Th, giữ nguyên các quyết định hành chính bị kiện và nêu rõ ý kiến đã trình bày tại Văn bản số 744/UBND ngày 15/6/2021 như sau:

Năm 2017, UBND xã đã tiếp nhận và thực hiện giải quyết đơn của ông Bùi Thanh Sang về việc tranh chấp lối đi với ông Võ Th. Quá trình giải quyết đơn, UBND xã đã thực hiện kiểm tra, đối chiếu các giấy tờ, tài liệu có liên quan và xác minh những người biết về nguồn gốc. Kết quả như sau:

Theo bản đồ địa chính 299 trước đây hiện UBND xã còn đang quản lý, sử dụng thì khu vực này chưa có con đường 02m. Trên bản đồ thể hiện thửa đất số 156 (thửa đất ông Võ Ch) và thửa đất số 157 (thửa đất ông Bùi Văn G) liền kề nhau không có đường đi chung.

Năm 1998, ông Gi chuyển nhượng bằng giấy viết tay cho bà Phạm Hoàng Mỹ V (lô ngoài giáp tỉnh lộ 702), bà Phạm Thị N (lô giữa) và bà Phan Thị X (lô trong cùng). Khi chuyển nhượng, ông Gi có chừa con đường đi rộng 02m từ giáp tỉnh lộ 702 đến giáp đất rẫy của ông Bùi Văn Gi (phần còn lại phía sau) để bà N, bà X có đường đi vào đất và cũng thuận tiện đường đi vào đất rẫy của ông Gi. Như vậy, tại khu vực đất ông Võ Th đang khiếu kiện có con đường đi rộng 02m từ giáp tỉnh lộ 702 đến giáp đất rẫy của ông Bùi Văn Gi có nguồn gốc của ông Bùi Văn Gi từ năm 1998.

Năm 2000, ông Võ Ch có làm giấy tay (tờ di chúc) cho lại con trai là Võ

Thành Tr một phần diện tích đất để xây dựng nhà ở. Vị trí phần đất có tứ cận: Đông giáp đất ông Võ Thành G, Tây giáp đất ông Bùi Văn Gi, Nam giáp đường tỉnh lộ 702, Bắc giáp đất ông Võ C.

Năm 2003, giữa ông Bùi Văn Gi và ông Võ Thành Tr có tranh chấp lối đi (con đường 02m) và đã được Ban quản lý thôn K tổ chức hòa giải thành, cụ thể như sau: Đường xe trước vào rẫy của các hộ sản xuất và các hộ thổ cư ở lô sau. Qua Hội đồng giải quyết, đo đạc lại đất: *“Thừa đất ông Bùi Văn Gi sang lại cho bà Phạm Hoàng Mỹ Vân và có chừa đường là 02m. Ông Võ Thành Tr nhất trí theo cách giải quyết, hướng Nam giáp đường 702 tính từ hàng rào nhà bà Mỹ Vân đến nhà ông Võ Thành Tr có lối đi là 02m. Các bên đã được thỏa thuận thống nhất và ký biên bản”*.

Tại Giấy bán nhà đất ở ngày 03/9/2004 giữa ông Võ Thành Tr bán cho bà Đinh Thị Nh (ông Võ Th mua lại đang ở) thể hiện vị trí: Phía Đông giáp nhà đất ở ông Trà Xuân Ký, phía Tây giáp đường đi bộ 02m. Theo bản đồ địa chính xã N được đo đạc thành lập năm 2005 đã thể hiện con đường rộng 02m từ giáp tỉnh lộ 702 vào đến đất của ông Bùi Văn Gi, cụ thể là thửa số 33, tờ bản đồ 31-1, có diện tích 2.473m<sup>2</sup> là loại đất giao thông (GTO) do UBND xã N quản lý theo địa bàn.

Sau khi đã hình thành con đường rộng 02m từ giáp tỉnh lộ 702 đến đất rẫy ông Bùi Văn Gi. Năm 2010, ông Võ Th có đơn đề nghị giải quyết đường xe từ đất rẫy của ông Bùi Văn Gi tiếp tục đi vào rẫy nhà ông gửi Ban quản lý thôn K. Tại buổi hòa giải ngày 01/4/2010 của Ban quản lý thôn K, ông Bùi Văn Gi và ông Võ Th đã thỏa thuận, thống nhất mở đường xe từ đất rẫy nhà ông Gió đến đất nhà ông Võ T. Con đường có chiều dài theo hướng Nam - Bắc, chiều rộng 2,5m (ông Th chừa 1,5m đất và ông Gió chừa 01m đất). Tại buổi hòa giải có ông Võ Th tham gia và làm nhân chứng, kết quả hòa giải thành.

Năm 2012, Nhà nước thực hiện dự án đường Vĩnh Hy - Ninh Chữ (đoạn qua xã N) đã thu hồi đất diện tích 13m<sup>2</sup> của ông Võ Th theo Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 chỉ bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Th tại thửa số 17, tờ bản đồ địa chính số 31-1 (nhà ông Võ Th đang ở); không thu hồi, bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất đường đi cho ông Võ Th (vì theo bản đồ địa chính 2005 thì phần diện tích đất đường đi thuộc thửa số 33 tờ bản đồ số 31-1).

Ngày 18/8/2017, UBND xã làm việc với ông Võ Th đã công khai toàn bộ chứng cứ, tài liệu hồ sơ có liên quan đến con đường đi 02m từ giáp đường 702 đến đất nhà ông Gió. Lúc này thì ông Võ Th thừa nhận là có con đường 02m và ký vào biên bản làm việc. Sau đó, UBND huyện có Công Văn số 2800/UBND-NC ngày 29/8/2017 chỉ đạo UBND xã tổ chức cắm mốc con đường. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã đã nhiều lần yêu cầu ông Võ Th trả lại hiện trạng con đường để UBND xã tổ chức cắm mốc nhưng ông Võ Th không chấp hành. Ngày 13/9/2019, UBND xã đã tổ chức thực hiện cắm mốc con đường.

Ngày 09/4/2020, ông Võ Th thực hiện lấn, chiếm con đường sau khi đã được UBND xã cắm mốc, cụ thể: dùng lưới B40 rào chắn ngăn không cho người

qua lại, dùng dây chần ngang để phơi quần áo, đổ nền bê tông, đổ đá mi, lợp lưới mát trên không để làm mát bằng bán nước giải khát và móc võng cho khách nằm (có biên bản ghi nhận hiện trạng lập ngày 04/9/2020 kèm theo). Ngày 19/5/2020, UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Th.

Quá trình vụ việc của ông Võ Th được UBND xã thụ lý và giải quyết thỏa đáng (từ khâu xác minh, kiểm tra hiện trạng, lập biên bản vi phạm hành chính) đều đảm bảo có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Có căn cứ để xác định: Diện tích 94,36m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 33, tờ bản đồ 31-1, có diện tích 2.473m<sup>2</sup> là đất đường đi chung (đất GTO) do UBND xã N quản lý, không thuộc quyền sử dụng của ông Võ Th nhưng ông Võ Th lại lấn, chiếm là hành vi cố ý vi phạm pháp luật về đất đai tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, khoản 1 Điều 12 Luật đất đai năm 2013 và điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Ông Thanh cho rằng đất và nhà có nguồn gốc do mẹ ông mua lại của ông Võ Thành Tr năm 2004 không thể hiện con đường đi rộng 02m từ tỉnh lộ 702 vào đất của ông Bùi Văn Gió là không có căn cứ. Bởi quá trình làm việc, ông Thanh không cung cấp được một loại giấy tờ nào để chứng minh về nguồn gốc sử dụng đất của con đường rộng 02m là của gia đình ông.

Từ cơ sở nêu trên, việc ông Võ Th khiếu kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020; Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 06/01/2021 và Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện là không có căn cứ, yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Th.

*Người đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – UBND xã N, huyện N trình bày:*

Ông thống nhất với trình bày của Chủ tịch UBND huyện Ninh H về nguồn gốc các thửa đất mà gia đình ông Võ Th đang sử dụng; nguồn gốc hình thành con đường chiều ngang 02m nằm trong khu đất gia đình ông Th đang lấn, chiếm. Vì vậy ông đồng ý với các quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch UBND huyện Ninh H đối với ông Võ Th.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Trần Thị N, anh Võ Hồng Q, anh Võ Quý K, chị Võ Thị Th, trình bày:*

Ông Trần Thanh Sơn đại diện theo ủy quyền của những Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Thống nhất quan điểm trình bày của ông Võ Th, ông Trần Thanh Sơn. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Th.

***Tại Bản án số 28/2021/HC-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:***

*Căn cứ vào:*

*Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213, Điều 358, Điều 359 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;*

*Điều 6, khoản 2 Điều 38, Điều 57, Điều 66, Điều 68, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 7, khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại;*

*Điều 4, điểm a khoản 4 Điều 14, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Điểm a, khoản 4 Điều 14, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Th về việc:*

*- Hủy Quyết định số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Th;*

*- Hủy Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 06/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Võ Th;*

*- Hủy Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Th, thường trú tại thôn K, xã N, huyện N.*

*Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.*

*Ngày 27/12/2021 ông Võ Th kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.*

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện hủy Quyết định số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020, Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 06/01/2021, Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận lý do: Biên bản số 04/BB-VPHC thể hiện trong phần nội dung biên bản không đúng điều kiện để xác lập chủ thể vi phạm hành chính về pháp luật đất đai. Chủ thể trong biên bản vi phạm hành chính là ông Võ Th không thể thực hiện được hành vi lấn chiếm đường đi do UBND xã N quản lý vì “đường đi” ghi nhận trong Biên bản là đường đi nội bộ của các chủ sử dụng đất nông nghiệp liền kề đã thỏa thuận cùng sử dụng từ năm 1998. Do đó, tranh chấp đường đi này nếu có tranh chấp dân sự không liên quan đến địa giới hành chính do UBND xã quản lý và sử dụng. Hộ ông Th thừa nhận có con đường đi trước thời điểm hộ ông nhận chuyển nhượng đất của các hộ khác. Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Ninh Thuận, Văn phòng đăng lý đất đai Ninh Thuận đã ký và đóng dấu xác lập về Bản trích lục Bản đồ địa chính về diện tích đất bị khiếu kiện hành chính thừa nhận diện tích đất đường đi liên quan đến khiếu kiện các quyết định hành chính là 99m<sup>2</sup> trong đó có 32,4m<sup>2</sup> là đất thuộc hành lang*

con đường tỉnh lộ 702, phần còn lại là đất nông nghiệp do các cá nhân đang quản lý và sử dụng từ năm 1980 đến nay nên không liên quan đến quan hệ hành chính. Các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện phần đường đi 99m<sup>2</sup> là đất phi nông nghiệp theo Điều 37 Luật Đất đai 2003 không phải đất của UBND tỉnh. Vì vậy, nội dung biên bản 04 có hành vi lấn chiếm diện tích đất này là không chính xác.

Người đại diện của UBND xã N ông Lê Thành Tâm tranh luận: Căn cứ Biên bản hòa giải thành năm 2003 giữa ông Gió và ông Trưởng, căn cứ vào giấy mua bán đất năm 2004 giữa ông Trưởng bán cho bà Nhung (ông Võ Th mua lại) thể hiện phía Tây giáp đường đi bộ 02 m. Theo bản đồ địa chính xã N lập năm 2005 đã thể hiện con đường rộng 02m từ giáp tỉnh lộ 702 vào đất của ông Bùi Văn Gi, cụ thể thửa số 33, tờ bản đồ 31-1, có diện tích 2.473m<sup>2</sup> là loại đất giao thông (GTO) do UBND xã N quản lý. Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Ph và bà V nay chuyển nhượng lại cho ông Th, phần tiếp giáp liền kề thể hiện có con đường đi 02 m, biên bản làm việc năm 2017 và tại phiên tòa sơ thẩm ông Th cũng thừa nhận có con đường đi 2m. Quá trình xác minh, xem xét, kiểm tra hiện trạng và xử lý vi phạm của UBND xã đúng quy trình có cơ sở, đúng quy định được người dân đồng tình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai 2013, điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 19/11/2019 thì ông Th đã có hành vi lấn chiếm đường đi do UBND xã N quản lý. Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Cấp sơ thẩm đã xác định đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị kiện:

[2.1] Về hình thức các quyết định:

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 38, Điều 57, Điều 66, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 4, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 7, khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại; các quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng hình thức về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn luật định.

[2.2] Về nội dung các quyết định:

Về nguồn gốc đất và hình thành đường đi 2m: Năm 1998, ông Bùi Văn Gi chuyển nhượng bằng giấy viết tay cho bà Phạm Hoàng Mỹ V (lô ngoài giáp tỉnh lộ 702), bà Phạm Thị N (lô giữa) và bà Phan Thị X (lô trong cùng). Khi chuyển nhượng, ông Gi có chừa con đường đi rộng 02m từ giáp tỉnh lộ 702 đến giáp đất rẫy của ông Bùi Văn Gi (phần còn lại phía sau) để bà Ng, bà X có đường đi vào đất và cũng thuận tiện đường đi vào đất rẫy của ông Gi. Thửa đất số 30 diện tích 212m<sup>2</sup> (thu hồi làm đường 702 còn lại 196m<sup>2</sup>), ông Võ Th nhận chuyển nhượng của ông Phạm Hữu Ph và bà Phạm Hoàng Mỹ V đã được UBND huyện Ninh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Võ Th ngày 01/4/2020 thể hiện trên trích lục bản đồ về phía Đông giáp với con đường theo hướng Nam – Bắc từ tỉnh lộ 702 ra đến thửa đất số 16 (của ông Bùi Văn Gi); sau đó mới giáp với nhà đất ông Võ Thắng bán lại cho bà Đinh Thị Th mà gia đình ông Võ Th đang sử dụng hiện nay là thửa đất số 17. Ngoài ra tại Giấy bán nhà đất ở ngày 03/9/2004 giữa ông Võ Thành Tr bán cho bà Đinh Thị Thưng (căn nhà gia đình ông Th đang ở) thể hiện vị trí: Phía Đông giáp nhà đất ở ông Trà Xuân Ký, phía Tây giáp đường đi bộ 02m. Như vậy có cơ sở xác định giữa khu đất của gia đình ông Th đang sử dụng trước đây đã có đường đất bề ngang khoảng 2m trên thực tế và đã xác lập trên bản đồ theo sự thỏa thuận của các chủ sử dụng đất.

Năm 2003, giữa hai chủ sử dụng đất là ông Bùi Văn Gi với ông Võ Thành Tr có tranh chấp con đường đi trên hiện trạng phần đất ông Võ Th khiếu nại hiện nay được Ban quản lý thôn K tổ chức hòa giải thành, cụ thể như sau: *“Qua Hội đồng giải quyết, đo đạc lại đất: Trước đây ông Bùi Văn Gi sang lại cho bà Phạm Hoàng Mỹ V và có chừa đường là 02m. Ông Võ Thành Tr nhất trí theo cách giải quyết, hướng Nam giáp đường 702 tính từ hàng rào nhà bà Mỹ Văn đến nhà ông Võ Thành Tr có lối đi là 02m. Các bên đã được thỏa thuận thống nhất và ký biên bản”*. Từ cơ sở này đã hình thành lối đi bề ngang bình quân khoảng 2m, từ đường 702 (hướng Nam) vào trong các thửa đất của các chủ sử dụng đất phía sau (hướng Bắc) và đã được xác lập tại Bản đồ địa chính UBND xã N năm 2005; đường đi này có diện tích theo đo đạc thực tế 99m<sup>2</sup> trong khuôn viên nhà đất ông Võ Th sử dụng nằm trong một phần thửa đất số 120, diện tích 5.138m<sup>2</sup> do UBND xã N quản lý. Đây là lối đi chung của nhiều người như đại diện UBND xã trình bày tại phiên tòa mà không thuộc quyền sử dụng riêng của ông Võ Th là có cơ sở.

Ông Võ Th cũng thừa nhận các chủ sử dụng đất các thửa đất liền kề khi ký giấy chuyển nhượng đất cho mẹ ông Th là bà Đinh Thị Th cũng đều xác định có lối (ngõ) ngang 02m, kéo dài khoảng 20m đi từ tỉnh lộ 702 qua đất hộ ông Võ Th vào cuối thửa đất ông Bùi Văn Gi. Như vậy, hộ ông Th thừa nhận có con đường đi trước thời điểm hộ ông nhận chuyển nhượng đất của các hộ dân khác. Ông cho rằng hiện tại con đường này nằm hoàn toàn trong khu đất của gia đình ông nhận chuyển nhượng lại của các chủ sử dụng khác và là lối đi riêng của đất gia đình nên ông được quyền sử dụng. Tuy nhiên phần lớn diện tích nhà đất trong khuôn viên đất của ông hiện đang sử dụng quản lý thì chưa được UBND huyện Ninh H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng; ông Võ Th cũng không cung cấp được các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất hợp

pháp và được công nhận quyền sử dụng phần đất đường đi 99m<sup>2</sup> này theo quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Sổ mục kê vào Bản đồ địa chính số 31-1 năm 2005 thì lối đi 2m – diện tích 94,3m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 33 diện tích 2.473m<sup>2</sup> do UBND xã N quản lý. Bên cạnh đó, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 018819 ngày 27/12/2010 do UBND cấp cho ông Phạm Hữu Thái (sau này chuyển nhượng cho ông Th) thể hiện lối đi 2m là đất do UBND xã quản lý và không được cấp giấy chứng nhận cho các hộ dân. Lối đi 2m có chiều dài 99m<sup>2</sup> kéo dài từ tỉnh lộ 702 vào cuối thửa đất ông Bùi Văn Gi.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định hành vi của ông Võ Th nêu tại Biên bản vi phạm hành chính là hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp được nêu tại Quyết định xử phạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Quyết định số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020, Chủ tịch UBND huyện N xử phạt ông Võ Th 15.000.000 đồng và buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và trả lại đất lấn, chiếm là đúng quy định pháp luật.

Do ông Võ Th không thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020, nên ngày 06/01/2021, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Thạnh. Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật như đã phân tích trên, vì vậy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Th là đúng pháp luật.

Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 01/QĐ-CCXP ngày 06/01/2021 là đúng pháp luật, do đó Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông Võ Th là có cơ sở.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Th giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Th phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Th

Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213, Điều 358, Điều 359 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 6, khoản 2 Điều 38, Điều 57, Điều 66, Điều 68, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 7, khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại;

Điều 4, điểm a khoản 4 Điều 14, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Điểm a, khoản 4 Điều 14, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Th về việc:

- Hủy Quyết định số 531/QĐ-XPVPHC ngày 22/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Võ Th;

- Hủy Quyết định số 01/QĐ-CCXP ngày 06/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Võ Th;

- Hủy Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Th, thường trú tại thôn K, xã N, huyện N.

II. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí phúc thẩm: Ông Võ Th phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai số 0000446 ngày 05/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận (ông Th đã nộp đủ).

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Đường sự (7);
- Lưu: HS, VP. (17)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huyền Vân**